

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **81/2022/DS-ST**
Ngày: 15-9-2022
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Phong Hiếu;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Tám;**

2. Ông **Lê Văn Tám.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tuấn Tín** – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Phạm Thị Mộng H**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số 378 Nguyễn Công B, Khu phố X, Phường Y, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1992;

(Theo văn bản ủy quyền ngày 21 tháng 3 năm 2022)

Địa chỉ thường trú: Ấp M, xã Q, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng;

Địa chỉ liên lạc: Ấp T, xã L, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:**

1/ Anh **Giang Minh P**, sinh năm 1979;

2/ Chị **Nguyễn Thùy L**, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã T, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

(Anh L xin vắng mặt; Anh P và chị L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Mộng H:***

Do quan hệ bạn bè thân thiết nên vào ngày 29/9/2021 (tức ngày 23/8/2021 âm lịch), chị Phạm Thị Mộng H có cho anh Giang Minh P và chị Nguyễn Thùy L vay số tiền là 120.000.000 đồng để chi tiêu trong gia đình. Khi vay, các bên thỏa thuận lãi suất là 1,15%/tháng và anh P, chị L cam kết sẽ trả đủ số tiền vay cho chị trong thời hạn là 06 tháng kể từ ngày vay. Để làm tin, chị H có viết một Giấy ghi nợ đề ngày 23/8/2021 âm lịch (tức ngày 29/9/2021 dương lịch) và anh P, chị L ký tên, ghi rõ họ tên vào đó.

Trong thời gian vay, anh P và chị L không thực hiện việc đóng tiền lãi như đã thỏa thuận. Khi hết thời hạn 06 tháng như đã thỏa thuận, anh P và chị L không trả lại tiền cho chị như đã cam kết. Chị đã nhiều lần tìm gặp và đòi trả tiền nhưng anh P và chị L đưa ra nhiều lý do, hứa hẹn nhưng rồi sau đó không thực hiện.

Chị Phạm Thị Mộng H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc anh Giang Minh P và chị Nguyễn Thùy L phải trả số tiền nợ là 120.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 29/9/2021 cho đến ngày xét xử (tiền lãi tạm tính từ ngày 29/9/2021 đến ngày 29/3/2022 là 8.280.000 đồng).
- Yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

**** Nội dung ý kiến trình bày của bị đơn chị Nguyễn Thùy L:***

Tại bản tự khai đề ngày 11/5/2022, chị Nguyễn Thùy L thừa nhận chị và chồng là anh Giang Minh P có vay của chị Phạm Thị Mộng H số tiền là 120.000.000 đồng vào ngày 29/9/2021 (tức ngày 23/8/2021 âm lịch). Khi vay các bên thỏa thuận thời hạn vay là 06 tháng với lãi suất vay là 5%/tháng.

Chị H có viết 01 giấy ghi nợ đề ngày 23/8/2021 âm lịch (tức ngày 29/9/2021 dương lịch) và vợ chồng chị cùng ký tên, ghi rõ họ tên vào đó để làm tin. Vợ chồng chị đóng lãi cho chị H được 03 tháng, mỗi tháng 6.000.000 đồng thì do làm ăn khó khăn nên ngưng không đóng nữa. Khi đóng tiền lãi cho chị H thì do tin tưởng nên chị không có yêu cầu chị H ghi biên nhận.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của chị H thì chị đồng ý trả số tiền nợ vay là 120.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 29/12/2021 với mức lãi suất áp dụng là 1,15%/tháng nhưng xin được gia hạn thời gian vì hiện nay gia đình chị đang gặp khó khăn về kinh tế.

**** Bị đơn anh Giang Minh P vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.***

**** Kết quả phiên họp về chứng cứ và hòa giải như sau:***

- Anh Nguyễn Văn L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Giữ

nguyên toàn bộ lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không có sửa đổi, bổ sung gì khác.

- Bị đơn anh Giang Minh P:

+ Đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, tài liệu và chứng cứ trong hồ sơ vụ án;

+ Đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp về chứng cứ vắng mặt anh P và vụ án không tiến hành hòa giải được.

+ Anh P không có yêu cầu phản tố, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và không giao nộp tài liệu, chứng cứ tại phiên họp chứng cứ.

- Bị đơn chị Nguyễn Thùy L:

+ Đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, tài liệu và chứng cứ trong hồ sơ vụ án;

+ Tại lần triệu tập thứ hai, chị L vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp về chứng cứ vắng mặt chị L và vụ án không tiến hành hòa giải được.

+ Chị L không có yêu cầu phản tố nhưng có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và không giao nộp tài liệu, chứng cứ tại phiên họp chứng cứ.

*** Tại phiên tòa:**

- Anh Nguyễn Văn L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin vắng mặt nhưng có gửi đến Tòa án văn bản trình bày ý kiến của nguyên đơn chị Phạm Thị Mộng H như sau:

+ Nguyên đơn vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện;

+ Xác định số tiền lãi yêu cầu trả là 15.180.000 đồng (thời gian tính lãi từ ngày 29/9/2021 đến ngày 29/8/2022 là 11 tháng, mức lãi suất áp dụng là 1,15%/tháng).

- Bị đơn anh Giang Minh P và chị Nguyễn Thùy L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày của những người tham gia tố tụng. Tòa án đi tới những nhận định về vụ án như sau.

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Quan hệ tranh chấp:

Chị Phạm Thị Mộng H yêu cầu anh Giang Minh P và chị Nguyễn Thùy L phải liên đới trả số tiền nợ vay là 120.000.000 đồng và tiền lãi nên đây là tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm

2015.

[2] Thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Giang Minh P và chị Nguyễn Thùy L cư trú tại địa bàn thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thụ lý và giải quyết theo đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Thời hiệu khởi kiện:

Các đương sự không có yêu cầu xem xét về thời hiệu khởi kiện nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn anh Giang Minh P và chị Nguyễn Thùy L: Anh P và chị L đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P và chị L theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[5] Chị Phạm Thị Mộng H yêu cầu anh Giang Minh P và chị Nguyễn Thùy L phải liên đới trả số tiền nợ vay là 120.000.000 đồng.

Xét thấy:

[5.1] Tại Giấy ghi nợ đề ngày 23/8/2021 âm lịch (tức ngày 29/9/2021 dương lịch), thể hiện nội dung anh Giang Minh P và chị Nguyễn Thùy L có vay của chị Phạm Thị Mộng H số tiền là 120.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng. Anh P và chị L cùng ký tên và ghi rõ họ tên vào văn bản này.

Mặt khác, tại bản tự khai đề ngày 11/5/2022, bị đơn chị Nguyễn Thùy L cũng đã thừa nhận chị và chồng là anh Giang Minh P có vay của chị Phạm Thị Mộng H số tiền là 120.000.000 đồng và có ký tên vào giấy ghi nợ.

[5.2] Hết thời hạn như thoả thuận nhưng anh P và chị L không hoàn trả lại tiền nên chị H khởi kiện yêu cầu anh P và chị L phải liên đới trả số tiền vay còn nợ là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Chị Phạm Thị Mộng H yêu cầu yêu cầu anh Giang Minh P và chị Nguyễn Thùy L phải liên đới trả số tiền lãi là 15.180.000 đồng (thời gian tính lãi từ ngày 29/9/2021 đến ngày 29/8/2022 là 11 tháng, mức lãi suất áp dụng là 1,15%/tháng):

[6.1] Tại bản tự khai đề ngày 11/5/2022, bị đơn chị Nguyễn Thùy L trình bày về mức lãi suất mà các bên thoả thuận là 5%/tháng. Chị L và anh P thực hiện việc trả lãi cho chị H được 03 tháng, mỗi tháng là 6.000.000 đồng thì ngưng không đóng nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn L là người đại diện

theo ủy quyền của nguyên đơn chị Phạm Thị Mộng H xác định mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là 1,15%/tháng và kể từ khi vay cho đến nay chị L, anh P không trả cho chị H được bất kỳ khoản tiền lãi hay tiền nợ gốc nào.

Xét thấy, chị L không đồng ý với lời trình bày của chị H về mức lãi suất mà các bên thỏa thuận và về việc đóng tiền lãi. Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, nếu không đồng ý với lời trình bày của chị H thì chị L phải có nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc phản đối của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án chị L chỉ trình bày mà không cung cấp được tài liệu, chứng cứ cho Tòa án xem xét.

Tại bản tự khai đề ngày 11/5/2022, chị L xác định khi giao nhận tiền lãi với chị H thì các bên không có làm biên nhận. Mặt khác, tại Giấy ghi nợ đề ngày 23/8/2021 âm lịch (tức ngày 29/9/2021 dương lịch) thể hiện mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là 1,15%/tháng. Điều này là hoàn toàn phù hợp với những gì mà nguyên đơn và người đại diện đã trình bày. Vì vậy, không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét đối với ý kiến phản đối của chị L.

[6.2] Anh P và chị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, các bên đương sự khi vay có thỏa thuận lãi suất là 1,15%/tháng. Từ khi vay cho đến nay, anh P và chị L không thực hiện việc trả lãi như đã thỏa thuận nên chị H yêu cầu anh P và chị L phải liên đới trả số tiền lãi là 15.180.000 đồng, thời gian tính lãi từ ngày 29/9/2021 đến ngày 29/8/2022 là 11 tháng, mức lãi suất áp dụng là 1,15%/tháng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Mộng H.

[8] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Mộng H nên anh Giang Minh P và chị Nguyễn Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 144, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Mộng H:

Buộc anh Giang Minh P và chị Nguyễn Thùy L phải liên đới trả cho chị Phạm Thị Mộng H số tiền là 135.180.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng và tiền lãi là 15.180.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Phạm Thị Mộng H cho đến khi thi hành án xong, anh Giang Minh P và chị Nguyễn Thùy L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

- Anh Giang Minh P và chị Nguyễn Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 6.759.000 đồng.

- Trả lại chị Phạm Thị Mộng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.207.000 đồng theo biên lai thu số 0002427 ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Phong Hiếu